

Câu 10. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á ra đời trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Trật tự thế giới hai cực I-an-ta đã sụp đổ hoàn toàn.
- B. Cuộc Chiến tranh lạnh đang ảnh hưởng đến nhiều nước.
- C. Trật tự thế giới đa cực, nhiều trung tâm đã được thiết lập.
- D. Cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của Mỹ đã kết thúc.

Câu 11. Đối với quốc tế, sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (1922) có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Làm cho Chính phủ lâm thời của Nga hoàng sụp đổ.
- B. Làm cho Trật tự thế giới hai cực I-an-ta sụp đổ.
- C. Xóa bỏ được hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa tư bản.
- D. Cổ vũ phong trào đấu tranh cách mạng ở nhiều nước.

Câu 12. Trong việc thực thi chủ quyền trên Biển Đông, năm 2007, Chính phủ Việt Nam quyết định thành lập

- A. Mặt trận Việt Minh.
- B. chiến khu Việt Bắc.
- C. Mặt trận Liên Việt.
- D. thị trấn Trường Sa.

Câu 13. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi (1427) đưa tới sự thành lập triều đại nào sau đây?

- A. Nhà Lê sơ.
- B. Nhà Hồ.
- C. Nhà Trần.
- D. Nhà Nguyễn.

Câu 14. Tổ chức nào sau đây được thành lập (1945) với mục tiêu duy trì hòa bình và an ninh quốc tế?

- A. Liên hợp quốc.
- B. Hiệp hội Đông Nam Á.
- C. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương.
- D. Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va.

Câu 15. Năm 1967, quốc gia nào sau đây tham gia sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á?

- A. Ai Cập.
- B. Mông Cổ.
- C. Ma-lai-xi-a.
- D. Cu-ba.

Cho đoạn tư liệu, trả lời các câu 16, 17, 18:

“Chủ nghĩa Mác – Lênin được Hồ Chí Minh tiếp thu và phát triển sáng tạo để truyền bá vào Việt Nam làm cho phong trào công nhân và phong trào yêu nước của nhân dân ta trở thành một phong trào đấu tranh chính trị rõ rệt, có tính “tự giác”. Vì thế chúng ta có thể kết luận: Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam.

Đây là một thành công sáng tạo của Hồ Chí Minh về việc thành lập đảng vô sản kiểu mới ở một nước vốn là thuộc địa, một quốc gia dân tộc có nền văn hiến lâu đời...”.

(Lê Mậu Hãn, *Sức mạnh dân tộc của cách mạng Việt Nam dưới ánh sáng tư tưởng*

Hồ Chí Minh, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2017, tr.330)

Câu 16. Theo đoạn tư liệu trên, Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh là người sáng lập tổ chức nào sau đây?

- A. Đông Dương Cộng sản đảng.
- B. Việt Nam Quang phục hội.
- C. Việt Nam Độc lập Đồng minh.
- D. Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 17. “Đảng vô sản kiểu mới” ở Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc sáng lập là sản phẩm của sự kết hợp giữa phong trào công nhân, phong trào yêu nước và

- A. phong trào Đông du.
- B. chủ nghĩa Mác – Lê-nin.
- C. phong trào Duy tân.
- D. trào lưu Triết học Ánh sáng.

Câu 18. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng sự sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình xây dựng lý luận cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam những năm 20 của thế kỉ XX?

- A. Xác định giai cấp công nhân và giai cấp nông dân là lực lượng của cuộc cách mạng.
- B. Khẳng định sự cần thiết phải có tổ chức quốc tế để dẫn dắt phong trào cách mạng.
- C. Thành lập tổ chức tiền cộng sản khi công nhân Việt Nam đã có chính đảng lãnh đạo.
- D. Xác định lực lượng cách mạng trên cơ sở nhận thức về tính chất xã hội Việt Nam.

Câu 19. Nội dung nào sau đây là nguyên nhân chủ quan dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Có sự ủng hộ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. Lực lượng cách mạng được xây dựng và rèn luyện.
- C. Phát xít Đức chưa kịp tiến quân vào Đông Dương.
- D. Phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng quân Đồng minh.

Câu 20. Đối với Việt Nam, thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) có ý nghĩa lịch sử nào sau đây?

- A. Mở ra kỉ nguyên độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.
- B. Xóa bỏ hoàn toàn những tàn dư của chế độ phong kiến ở Việt Nam.
- C. Cổ vũ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở châu Á và châu Phi.
- D. Góp phần chiến thắng chủ nghĩa phát xít trên phạm vi toàn thế giới.

Câu 21. Quốc gia nào sau đây ở Đông Nam Á đi theo con đường xã hội chủ nghĩa?

- A. Thái Lan.
- B. Việt Nam.
- C. Hàn Quốc.
- D. Nhật Bản.

Câu 22. Nội dung nào sau đây là thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam (từ năm 1986 đến nay)?

- A. Hoàn thành công nghiệp hóa trước thời hạn.
- B. Phóng thành công tàu vũ trụ có người lái.
- C. Trở thành cường quốc công nghiệp ở châu Á.
- D. Đời sống nhân dân từng bước được nâng cao.

Câu 23. Đầu thế kỉ XX, Phan Châu Trinh có hoạt động đối ngoại ở quốc gia nào sau đây?

- A. Ca-na-đa.
- B. Pháp.
- C. Nam Phi.
- D. Hy Lạp.

Câu 24. Lãnh đạo công cuộc Đổi mới ở Việt Nam (từ năm 1986 đến nay) là

- A. Đảng Cộng sản Đông Dương.
- B. Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. Đảng Lao động Việt Nam.
- D. Mặt trận Liên Việt.

PHẦN II: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin, tư liệu sau đây:

Đường lối đổi mới đất nước của Việt Nam (từ năm 1986) có nội dung: “*Bên cạnh việc đổi mới về tư duy kinh tế là đổi mới về chính trị. [...] việc đổi mới về chính trị phải được tiến hành tích cực và vững chắc để không gây mất ổn định về chính trị và làm phương hại đến toàn bộ công cuộc đổi mới. Trong việc đổi mới về chính trị, Đảng phải chú trọng đến các vấn đề như, dân chủ hóa xã hội, “lấy dân làm gốc”, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các đoàn thể quần chúng theo phương châm: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”*”.

(Viện Sử học, *Lịch sử Việt Nam*, tập 15, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2017, tr.38)

- a) Những thành tựu đạt được từ công cuộc Đổi mới của Đảng (1986 – nay) tạo cơ sở, vị thế và uy tín, trở thành nền tảng vững chắc để thực hiện khát vọng phát triển đất nước trong kỉ nguyên mới.
- b) Theo đoạn tư liệu trên, bên cạnh đổi mới về tư duy kinh tế, Đảng coi trọng đổi mới về chính trị.
- c) Tư tưởng “lấy dân làm gốc” trong đường lối đổi mới của Đảng là sự kế thừa truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam.
- d) Việc thực hiện đổi mới về tư duy kinh tế và đổi mới về chính trị (1986 – nay) đã giải phóng hoàn toàn sức dân, qua đó phát huy được mọi nguồn lực của nhân dân trong nền kinh tế thị trường.

Câu 2. Cho bảng thông tin sau đây:

Thời gian	Nội dung
1970 – 1991	Trật tự thế giới hai cực I-an-ta tiếp tục bị xói mòn và đi đến sụp đổ.
Tháng 12 – 1989	Mỹ và Liên Xô cùng tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.
1990 – 2000	Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô sụp đổ; Trật tự thế giới mới đang trong quá trình hình thành.
	Hiệp định hòa bình về Cam-pu-chia được kí kết; Việt Nam bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Trung Quốc; bình thường hóa và thiết lập quan hệ ngoại giao với Mỹ; gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

- a) Theo bảng thông tin trên, vào những năm 90 của thế kỉ XX, trật tự thế giới mới đang hình thành.
- b) Một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến việc Mỹ và Liên Xô chấm dứt Chiến tranh lạnh là bị suy giảm thế mạnh do chạy đua vũ trang kéo dài.
- c) Những biến động của quan hệ quốc tế trong những năm 90 của thế kỉ XX đã tác động đến việc hình thành và mở rộng thành viên của ASEAN.

d) Những thành tựu ngoại giao trong những năm 1990 – 1995 chứng tỏ Việt Nam đã hoàn thành hội nhập quốc tế sâu rộng sau một quá trình phá thế bị bao vây, cô lập.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Tháng 1 – 1959, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 15 đã xác định con đường tiến lên của cách mạng miền Nam, vạch rõ mục tiêu và phương pháp cách mạng ở miền Nam, mối quan hệ giữa hai chiến lược cách mạng ở hai miền Nam, Bắc, [...] nhằm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất nước nhà,...

[...] Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 15 đến với đồng bào miền Nam như nắng hạn gặp mưa rào. Nhiều nơi do tình hình quá bức xúc, chỉ mới được nghe truyền đạt sơ qua tinh thần của Nghị quyết, được tin Trung ương cho phép đấu tranh vũ trang (chưa có văn bản chính thức), các đảng bộ đã kịp thời phát động khởi nghĩa”.

(Ban chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị, *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975 – Thắng lợi và bài học*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.146-147)

a) Nghị quyết 15 của Đảng đã đáp ứng được nguyện vọng tha thiết của đồng bào miền Nam muốn vùng lên đánh đổ chế độ Mỹ – Diệm.

b) Đoạn tư liệu trên ghi nhận: “*giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất nước nhà,...*” là một nội dung trong Nghị quyết 15 của Đảng Lao động Việt Nam.

c) Trong bối cảnh cách mạng miền Nam gặp khó khăn, Nghị quyết 15 của Đảng là nguyên nhân sâu xa làm bùng nổ phong trào Đồng khởi, mở đầu sự chuyển biến về thế và lực của cách mạng miền Nam.

d) Với Nghị quyết 15, Đảng đã chuyển từ phương châm đấu tranh chính trị là chủ yếu sang phương châm đẩy mạnh đấu tranh chính trị lên song song với đấu tranh vũ trang trên cả ba vùng chiến lược.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, ngoại giao Việt Nam đứng trước một thách thức lớn khi nhiều lực lượng ngoại bang có mặt trên đất nước mà chưa có một quốc gia nào thực sự ủng hộ nhà nước độc lập non trẻ. Từ đó, cuộc đấu tranh bảo vệ nền độc lập và thống nhất được tiến hành suốt 30 năm (1945 – 1975). Cùng với những chiến thắng quân sự và thắng lợi chính trị, hoạt động ngoại giao Việt Nam đã ghi đậm dấu ấn sâu sắc qua ba bản hiệp định (Hiệp định Sơ bộ năm 1946, Hiệp định Geneva [Giơ-ne-vơ] năm 1954 và Hiệp định Paris [Pa-ri] năm 1973)”.

(Vũ Dương Ninh, *Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam (1940 – 2020)*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.416)

a) Bước phát triển của đấu tranh ngoại giao Việt Nam trong 30 năm (1945 – 1975) xoay quanh những vấn đề cơ bản là chủ quyền quốc gia và thống nhất đất nước.

b) Các hiệp định được nhắc đến trong đoạn tư liệu trên là kết quả của quá trình đấu tranh ngoại giao gay gắt và đều được kí kết trong thời kì kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

c) Thực tiễn đấu tranh ngoại giao của Việt Nam trong 30 năm (1945 – 1975) đã chứng tỏ đường lối chính trị và đấu tranh ngoại giao đều phục tùng đấu tranh quân sự.

d) Đoạn tư liệu trên ghi nhận: Từ năm 1945 đến năm 1975, ngoại giao Việt Nam ghi đậm dấu ấn sâu sắc qua ba bản hiệp định: Hiệp định Pôt-xđam, Hiệp định Giơ-ne-vơ và Hiệp định Pa-ri.

----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Giám thị không giải thích gì thêm.